

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ và Kế hoạch số 11-KH/BCĐ ngày 28/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thực hiện Kế hoạch số 9910-KH/UBND ngày 05/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Triển khai thực hiện Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ và Kế hoạch số 11-KH/BCĐ ngày 28/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế của đơn vị, Ban Quản lý Vườn quốc gia Núi Chúa - Phước Bình xây dựng Kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ và tổ chức thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm của đơn vị được giao theo Kế hoạch của UBND tỉnh; tập trung xử lý dứt điểm các điểm nghẽn, nhiệm vụ cấp bách về chuyển đổi số. Triển khai quyết liệt trong 100 ngày làm việc, tạo chuyển biến thực chất trong phương thức quản lý, điều hành tại đơn vị.

b) Thiết lập kỷ luật, nguyên tắc thống nhất trong quản trị dữ liệu, hạ tầng số; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, lãng phí, nguồn lực đã được bố trí nhưng triển khai, giải ngân chậm.

c) Đổi mới phương thức làm việc, tạo ra sản phẩm cụ thể, có thể đo lường, kiểm chứng và vận hành thực tế; lấy sản phẩm đầu ra, dữ liệu vận hành, thời gian và chi phí tiết kiệm được làm thước đo kết quả

2. Yêu cầu

a) Tổ chức thực hiện theo yêu cầu “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền. Trưởng các phòng chuyên môn chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng; đơn vị phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ phối hợp.

b) Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện; kịp thời xem xét trách nhiệm đối với nhiệm vụ chậm tiến độ, thực hiện mang tính hình thức hoặc báo cáo không đúng thực tế.

c) Ưu tiên sử dụng hạ tầng, nền tảng và cơ sở dữ liệu dùng chung; không đầu tư mới hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu trùng chức năng khi đã có nền tảng đáp ứng yêu cầu.

d) Dữ liệu sau khi tạo lập, làm sạch phải được cập nhật, đồng bộ kịp thời, bảo đảm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn thông tin.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi: Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, các điểm nghẽn thuộc các nhóm vấn đề: thể chế; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; nguồn nhân lực; tài chính và giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ.

2. Đối tượng: Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc.

3. Thời gian: 100 ngày làm việc, từ ngày 10/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Hành chính - Tổ chức

a) Là đầu mối tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc.

b) Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo Kế hoạch của UBND tỉnh:

Trước 10 giờ 00 phút thứ Tư hằng tuần, cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) thông qua nhóm “Theo dõi báo cáo NQ57”.

Trước ngày 20 hằng tháng, tổng hợp, cập nhật kết quả, sản phẩm, minh chứng và khó khăn, vướng mắc.

Cử đầu mối lãnh đạo và viên chức thực hiện chế độ báo cáo của Ban Quản lý, cung cấp thông tin (họ tên, chức vụ, số điện thoại) gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Công an tỉnh) để tham gia nhóm điều hành chung của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc

Căn cứ Phụ lục nhiệm vụ, chủ động phân công cụ thể cán bộ thực hiện, lập lộ trình chi tiết theo từng công đoạn, mốc thời gian, sản phẩm. Báo cáo kế hoạch cập nhật về Phòng Hành chính - Tổ chức.

Việc kiểm tra, đánh giá hoàn thành nhiệm vụ được thực hiện trên cơ sở sản phẩm đầu ra. Báo cáo phải phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả; không chỉ nêu tỷ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm và minh chứng kiểm chứng được.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ và Kế hoạch số 11-KH/BCĐ ngày 28/7/2026 của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng

tạo và chuyển đổi số của Ban Quản lý Vườn Quốc gia Núi Chúa - Phước Bình, yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

(Đính kèm phụ lục)

Nơi nhận:

- Công an tỉnh (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, HCTC.PTT

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Văn Khang



Phụ lục

DANH SÁCH NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRIỂN KHAI TRONG 100 NGÀY

STT	NHIỆM VỤ	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN	NV THEO KH 05-KH/BCDTW
1	Chuẩn hóa, làm sạch, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên trong Đảng ủy BQL; bảo đảm dữ liệu phục vụ Sổ tay đảng viên điện tử - Làm sạch, chuẩn hóa, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên	Đảng ủy Ban Quản lý	Các Chi bộ trực thuộc	100% dữ liệu được chuẩn hóa, đồng bộ	30/11/2026	NV 22
2	Hoàn thiện CSDL viên chức của đơn vị “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Phòng HC-TC	Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc	100% hồ sơ CBCCVC được chuẩn hóa, kết nối	30/11/2026	NV 23
3	Rà soát, đề xuất phương án phân bổ kinh phí: Tổ chức rà soát nhu cầu, xây dựng đề xuất phương án phân bổ dự toán đối với số kinh phí năm 2026 của đơn vị chưa được giao cho các nhiệm vụ chuyển đổi số. Đảm bảo bám sát nguyên tắc ưu tiên: cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học về thành phần loài quý hiếm, đặc hữu và CSDL các loài lâm sản ngoài gỗ (Theo Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh)	Phòng Bảo tồn tài nguyên rừng và biển	Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc	Văn bản	30/11/2026	NV 48
4	Theo dõi tiến độ thực hiện Kế hoạch 100 ngày nội bộ: Lập và vận hành bảng theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan/đơn vị. Hằng tháng rà soát, đánh giá và thông báo nội bộ (hoặc báo cáo Lãnh đạo cơ quan) danh sách các phòng, ban, bộ	Phòng HC-TC	Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc	Văn bản	Trước ngày 20 hàng tháng	NV 49

	phận hoặc cá nhân thực hiện nhiệm vụ chậm, muộn.					
5	Báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch 100 ngày: Tổng hợp số liệu, đánh giá tình hình và xây dựng báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số của cơ quan/đơn vị để gửi Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.	Phòng HC-TC	Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc	Báo cáo	Thứ 4 hằng tuần & ngày 20 hằng tháng	NV 49
6	Cụ thể hóa và thực hiện đánh giá, xếp loại nội bộ: Căn cứ hướng dẫn của cấp trên tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong cơ quan/đơn vị gắn với bộ chỉ tiêu KPI/OKR. Đảm bảo việc đánh giá khách quan, thực chất, có minh chứng rõ ràng dựa trên dữ liệu.	Phòng HC-TC	Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc	Nội dung đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong đơn vị gắn với KPI/OKR dựa trên dữ liệu	30/9/2026	NV 50